

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BẾN CÁT
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 113/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 26-12-2022

V/v tranh chấp ly hôn và nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BẾN CÁT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Phước Thành

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Kim Lý;

2. Ông Ngô Hoàng Sĩ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hiền – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Thiện Đại - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 1123/2022/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 12 năm 2022 về việc: “Tranh chấp ly hôn và nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 70/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 12 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Đinh Thị Hương G, sinh năm 1996

Địa chỉ: Tổ 13, đường NB7, khu phố 3, phường M, thị xã B, tỉnh B.

- Bị đơn: Ông Lê Ngọc M, sinh năm 1996

Địa chỉ: Tổ 13, đường NB7, khu phố 3, phường M, thị xã B, tỉnh B.

(Bà G và ông M đều có yêu cầu xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo Đơn khởi kiện và quá trình tố tụng, nguyên đơn bà Đinh Thị Hương G trình bày:

Bà G và ông M tự nguyện chung sống thực tế vào năm 2015, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Q, huyện Q, tỉnh Q ngày 22/11/2018.

Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc. Sau đó, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã nhau. Hai bên đã được cha mẹ hòa giải nhưng không thành. Hiện vợ chồng đã ly thân từ đầu năm 2022

Nay bà G yêu cầu Tòa án giải quyết những vấn đề sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà G yêu cầu được ly hôn với ông M.
- Về con chung: Có 01 con chung là Lê Ngọc An B, sinh ngày 15/12/2015. Bà yêu cầu được nuôi cháu B. Bà yêu cầu ông M phải cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.
- Về tài sản chung: Không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về nợ chung: Không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Tại Đơn xin xét xử vắng mặt ngày 26/12/2022, bà G trình bày:*

Bà giữ nguyên yêu cầu xin được ly hôn với ông M. Bà yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Bình và tự nguyện không yêu cầu ông M cấp dưỡng nuôi con. Bà không tranh chấp tài sản chung và nợ chung. Bà có yêu cầu được vắng mặt tại phiên tòa.

2. Quá trình tố tụng, bị đơn ông Lê Ngọc M trình bày như sau:

Ông hoàn toàn thống nhất với lời trình bày của bà G về thời điểm chung sống thực tế, thời điểm đăng ký kết hôn, con chung, tài sản chung và nợ chung. Ông xác định mâu thuẫn giữa ông và bà G chưa đến mức trầm trọng, nên trước yêu cầu khởi kiện ly hôn của bà G thì ông không đồng ý ly hôn. Ông và bà G hiện đã sống ly thân khoảng 01 tháng nay.

Ông thừa nhận là vợ chồng có phát sinh một số mâu thuẫn, nhưng không quá nghiêm trọng. Ông đề nghị Tòa án không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà G

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Ông không tranh chấp và không yêu cầu Tòa án giải quyết vì ông không đồng ý ly hôn với bà G.

** Tại đơn trình bày ý kiến và xin xét xử vắng mặt ngày 26/12/2022, ông M trình bày:*

Ông xác định mâu thuẫn với bà Đinh Thị Hương G rất gay gắt, mục đích hôn nhân không đạt được. Trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án thì hai bên sống ly thân. Ông nhiều lần lui tới muốn hàn gắn nhưng bà G cứ né tránh.

Do tình cảm vợ chồng không còn, nay ông làm đơn kính đề nghị Tòa án xem xét giải quyết những vấn đề sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông đồng ý ly hôn với bà G.
- Về con chung: Ông M đồng ý giao cháu Lê Ngọc An B, sinh ngày 15/12/2015 cho bà G tiếp tục nuôi dưỡng. Ông không đồng ý cấp dưỡng nuôi

con vì ông không có nộ đơn ly hôn. Bà G muốn ly hôn thì tự nuôi con. Hiện ông đã xin được việc làm tại Công ty. Lương hơn 5.000.000 đồng/ tháng. Sau này nếu có điều kiện ông tự nguyện cấp dưỡng sau. Hiện ông rất khó khăn trong sinh hoạt và chi tiêu.

- Về tài sản chung: Không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Vì ông đang làm công nhân ở Công ty, xin nghỉ phép khó khăn, không có nhiều thời gian đến Tòa án. Do vậy, ông có đề nghị Tòa án cho phép ông được vắng mặt tại phiên tòa.

** Kiểm sát viên đại diện VKSND thị xã Bến Cát phát biểu quan điểm:*

- Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn và bị đơn đã có ý kiến trình bày và cùng có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Do vậy, đề nghị HĐXX căn cứ Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 để tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự.

- Về nội dung vụ án:

+ Về quan hệ hôn nhân: Xét mâu thuẫn giữa các đương sự đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu được ly hôn với bị đơn.

+ Về con chung: Đề nghị giao cháu Lê Ngọc An B, sinh ngày 15/12/2015 cho bà G tiếp tục nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của bà G về việc không yêu cầu ông M phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

+ Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không có tranh chấp, nên không đặt ra xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án và thủ tục tố tụng:

Các đương sự có tranh chấp về ly hôn. Bị đơn có địa chỉ cư trú tại khu phố 3, phường M, thị xã B, tỉnh B, nên vụ án trên thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương theo quy định tại Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về việc vắng mặt của các đương sự tại phiên tòa:

Xét nguyên đơn và bị đơn đã có ý kiến trình bày đầy đủ và đã có đơn xin xét xử vắng mặt, nên HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự theo quy định tại khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về nội dung vụ án:

Xét bà G và ông M tự nguyện chung sống, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Quảng Phú, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình vào ngày 22/11/2018, nên quan hệ hôn nhân là hợp pháp.

Xét mâu thuẫn vợ chồng giữa bà G và ông M đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Phía ông M cũng có ý kiến là đồng ý ly hôn với bà G. Do vậy, việc bà G khởi kiện yêu cầu được ly hôn với ông M là có căn cứ chấp nhận (theo quy định tại các Điều 51 và 56 Luật Hôn nhân và đình năm 2014).

Về con chung: Xét các bên đã thỏa thuận được nên cần giao cháu Lê Ngọc An B, sinh ngày 15/12/2015 cho bà G tiếp tục nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của bà G về việc không yêu cầu ông M phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung, quá trình tố tụng các đương sự không tranh chấp, không có yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn bà Đinh Thị Hương G phải nộp theo quy định pháp luật.

[5] Xét lời đề nghị của vị đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp, đúng quy định pháp luật, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều: 28, 35, 39, 227, 228 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ các Điều: 51, 56, 57, 58, 59, 69, 70, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Đinh Thị Hương G đối với bị đơn ông Lê Ngọc M về việc: “Tranh chấp ly hôn và nuôi con” như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn bà Đinh Thị Hương G được ly hôn với bị đơn ông Lê Ngọc M.

- Về con chung: Giao cháu Lê Ngọc An B, sinh ngày 15/12/2015 cho bà Đinh Thị Hương G chăm sóc, nuôi dưỡng.

Ghi nhận sự tự nguyện của bà Đinh Thị Hương G về việc không yêu cầu ông Lê Ngọc M phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Bà G và ông M đều có quyền và nghĩa vụ đối với con chung. Ông M được quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được quyền cản trở ông M thực hiện quyền này.

Khi cần thiết, vì lợi ích của con chung, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không tranh chấp, nên không đặt ra xem xét giải quyết.

2. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Đinh Thị Hương G nộp 300.000 đồng, được trừ vào 300.000 đồng theo Biên lai tạm ứng án phí số 0001439 ngày 01/12/2022 tại Chi cục THADS thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Bến Cát;
- Chi cục THADS thị xã Bến Cát;
- UBND xã Q, huyện Q, tỉnh Q;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Phước Thành

